

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2530	883	828	819
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	48	10	19	19
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	8	0	6	2
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1372	465	471	436
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1112	404	342	366
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	99	24	37	38
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	3	0	3	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2586	893	852	840
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1361	460	467	434
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	1105	404	344	367
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3	0	3	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1	0	1	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		29		
	Chuyển trường đi		50		
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	7	2	1	4
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện	0	0	0	0
2	Cấp tỉnh/thành phố	51	3	3	45
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp				836
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				835

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hàn Thanh Tùng